**CHUYÊN ĐỀ**

**PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM**

**TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**PGS.TS Đoàn Minh Huấn[[1]](#footnote-1)\***

***Mục tiêu của chuyên đề:***

*Về kiến thức:* Nắm vững đặc điểm, tình hình, xu hướng phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

*Về tư tưởng*: Thống nhất nhận thức, bồi dưỡng thế giới quan, nhân sinh quan, niềm tin vào sức mạnh văn hóa và con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

*Về kỹ năng:* Vận dụng kiến thức đã học vào nhận diện vấn đề văn hóa và con người; lấy con người làm trung tâm, văn hóa làm nền tảng tinh thần và năng lực nội sinh, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển, phục vụ cho hoạch định và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

**PHẦN THỨ NHẤT**

**NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**

**VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**1.1. Khái niệm phát triển văn hóa và con người Việt Nam**

Khái niệm văn hóa được hiểu theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp. *Theo nghĩa rộng*, văn hóa là toàn bộ giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong lịch sử. *Theo nghĩa hẹp*, văn hóa được chỉ các sản phẩm và hoạt động trong lĩnh vực thần như văn học, nghệ thuật, đạo đức,…

Văn hóa thường được giới hạn bởi các dạng thức tồn tại (văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể), thiết chế tồn tại (dân tộc, tộc người, địa phương, dòng họ, gia đình, công sở, doanh nghiệp), phân kỳ thời gian (văn hóa truyền thống và văn hóa hiện đại), lĩnh vực biểu hiện (văn hóa nghệ thuật, văn hóa kinh doanh, văn hóa chính trị,…), chiều cạnh chuyên biệt (văn hóa lối sống, văn hóa ứng xử, văn hóa đọc…).

Văn hóa Việt Nam được hình thành cùng với quá trình lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc. Trải qua bao thăng trầm lịch sử, văn hóa Việt Nam ngày càng phát triển, trở thành nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh cho sự phát triển bền vững đất nước.

Con người là một thực thể tự nhiên mang đặc tính xã hội. Cả hai phương diện tự nhiên và xã hội của con người tồn tại trong tính thống nhất, tác động qua lại, thúc đẩy lẫn nhau, tạo nên khả năng hoạt động sáng tạo của con người. Vì vậy, mọi chính sách phát triển con người phải bao quát đầy đủ cả mặt tự nhiên - sinh học và mặt xã hội của con người. Con người sáng tạo ra văn hóa, nhưng khi văn hóa định hình sẽ tác động trở lại, chi phối đến sự phát triển của bản thân con người.

Phát triển là sự vận động từ thấp lên cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện, là quá trình phủ định cái cũ, hình thành cái mới. Cái mới được nảy sinh trên cơ sở phủ định những cái cũ không phù hợp để định hình nên sự vật mới mang thuộc tính ưu việt, tiến bộ hơn. Vì vậy, phát triển văn hóa và con người Việt Nam là quá trình các chủ thể quản trị quốc gia tác động vào văn hóa và con người nhằm thúc đẩy hình thành những thuộc tính, đặc trưng, cấu trúc ưu việt, tiến bộ hơn.

**1.2. Đặc điểm phát triển văn hóa và con người Việt Nam**

*Thứ nhất, phát triển văn hóa và con người chịu ảnh hưởng của quy luật nội tại của văn hóa: quy luật kế thừa, quy luật giao lưu và tiếp biến văn hóa.* Phát triển văn hóa và con người tuân theo quy luật kế thừa mặt hợp lý, loại bỏ mặt không còn hợp lý, tái tạo nên các giá trị mới ưu việt, tiến bộ hơn, thông qua quy luật giao lưu và tiếp biến. Trong thời đại toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và xã hội số hiện nay, bất cứ cá nhân nào, cộng đồng nào, nền văn hóa nào muốn phát triển đều không thể không giao lưu và tiếp biến văn hóa.

*Thứ hai, phát triển văn hóa và con người chịu ảnh hưởng của chế độ chính trị.* Mỗi chế độ chính trị đều đề ra những nhiệm vụ phát triển văn hóa, con người theo mục tiêu của mình. Một chế độ xã hội vì con người sẽ có chính sách văn hóa, con người tiến bộ. Chế độ phản động sẽ ban hành các chính sách phản văn hóa, phản nhân văn. Chế độ xã hội chủ nghĩa giương cao ngọn cờ quyền con người chân chính, vì nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tất yếu phải định hình chiến lược và chính sách phát triển văn hóa và con người khoa học, dân chủ, nhân văn, tiến bộ.

*Thứ ba, phát triển văn hóa và con người chịu ảnh hưởng của điều kiện kinh tế.* Chỉ trên cơ sở một nền sản xuất vật chất phát triển thì mới có điều kiện đầu tư cho phát triển văn hóa, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, bảo đảm phúc lợi xã hội và an sinh xã hội. Tất nhiên, không phải cứ có kinh tế tăng trưởng là con người được thụ hưởng phúc lợi, mà còn tùy thuộc vào chính sách phân bổ kết quả sản xuất của nhà nước. Trong quá trình đổi mới, Đảng ta luôn khẳng định phải gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước đi và từng chính sách phát triển.

*Thứ tư, nhân tố khoa học - công nghệ có tác động rất lớn đến phát triển văn hóa, con người.* Trong điều kiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ứng dụng các nền tảng kỹ thuật số vào truyền thông, giao lưu văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, phát triển công nghiệp văn hóa số, giáo dục, khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp, sản xuất dược phẩm, bảo vệ môi trường sống, vệ sinh, an toàn thực phẩm,… làm thay đổi các phương thức phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng sống của con người.

*Thứ năm, phát triển văn hóa và con người không phải lúc nào cũng đồng thuận với sự phát triển kinh tế.* Phát triển văn hóa và con người chính là quá trình làm gia tăng các giá trị công bằng, tiến bộ xã hội, bảo đảm quyền con người, thúc đẩy phát triển bền vững đất nước, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó cũng chính là phát triển những giá trị chân - thiện - mỹ trong nền văn hóa. Còn phát triển kinh tế chính là sự gia tăng của cải vật chất, nếu phân bổ không hợp lý thì sẽ không tạo điều kiện cho phát triển văn hóa, con người và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Vì thế, có những quốc gia đạt được thành tựu tăng trưởng kinh tế cao, nhưng con người không có cuộc sống hạnh phúc.

*Thứ sáu, phát triển văn hóa và con người ảnh hưởng nhiều mặt đến phát triển kinh tế và các lĩnh vực khác của xã hội.* Phát triển văn hóa và con người làm gia tăng những giá trị, như: tính kỷ luật, tôn trọng pháp quyền, sự liêm chính, tính nhân văn, trách nhiệm xã hội… Những đặc điểm này có tác động không nhỏ đến sự phát triển kinh tế. Nền kinh tế được sản xuất với những con người có tính kỷ luật, trách nhiệm, tôn trọng pháp luật, sẽ tạo điều kiện cho sự phát triển các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ có chất lượng, mối quan hệ giữa người sử dụng lao động với người lao động hài hòa. Nền chính trị và xã hội được xây dựng, vận hành bởi những chủ thể có tính kỷ luật, tôn trọng pháp quyền, sự liêm chính,.. sẽ tạo ra tính chính đáng của sự cầm quyền, quan hệ xã hội hài hòa, đoàn kết, đồng thuận, khoan dung, nhân ái.

**1.3. Chủ thể phát triển văn hóa và con người**

*- Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị:* Với vai trò lãnh đạo, trách nhiệm cầm quyền, Đảng đề ra quan điểm, chủ trương, đường lối và lãnh đạo tổ chức thực hiện; Nhà nước có nhiệm vụ thể chế hóa thành pháp luật, sử dụng các công cụ chính sách, nguồn lực, huy động sức mạnh của toàn xã hội cho phát triển văn hóa, con người, bảo vệ, bảo đảm quyền con người; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội vận động quần chúng đoàn kết, phát huy dân chủ, thực hiện giám sát và phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách, sử dụng có hiệu quả nguồn lực phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp nhân dân. Trong nhiều trường hợp, quy định bắt buộc của pháp luật có vai trò định hình các giá trị văn hóa tiến bộ cũng như loại bỏ các hủ tục, rồi theo thời gian mới từng bước thành thói quen, được xã hội tự giác thực hiện, tuân thủ

*- Gia đình:* Gia đình là tế bào của xã hội; là trường học đầu tiên; là nơi lưu giữ, trao truyền các giá trị văn hóa gia tộc, quê hương, đất nước; là nơi thực hiện các phương thức bảo đảm an sinh gia đình. Phát triển thể chất và giá trị văn hóa tinh thần ngay từ giai đoạn đầu đời mỗi con người có ý nghĩa tạo nền tảng cho toàn bộ quá trình phát triển trong cả vòng đời, đều gắn liền với gia đình, bổn phận, trách nhiệm của các thế hệ sinh thành, dưỡng dục. Trong giai đoạn trưởng thành, các thành viên gia đình không chỉ cung ứng lao động cho xã hội mà còn tái sản xuất nguồn nhân lực xã hội. Trong giai đoạn mất sức lao động, gia đình là nơi bảo đảm an sinh gia đình, hưởng an nhiên lúc tuổi già, nhất là khi hệ thống bảo trợ xã hội cho người già chưa phát triển.

*- Nhà trường:* Nhà trường là nơi cung cấp kiến thức, kỹ năng, đạo đức, thẩm mỹ, phát hiện những năng khiếu, sở trường để định hướng phát triển đúng đắn, giúp con người trưởng thành lành mạnh, đủ khả năng làm chủ chính mình, làm chủ xã hội, trở thành những người lao động hữu ích cho xã hội. Bản thân nhà trường cũng là môi trường trực tiếp giúp trẻ nhỏ hình thành nhân cách khi được rèn luyện lối sống và kỹ năng sống, như ăn, ngủ, vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao, vệ sinh, an toàn gắn với môi trường sư phạm, nhân cách nhà giáo và phương thức giáo dục phù hợp lứa tuổi.

-  *Xã hội:* Các tổ chức xã hội và cộng đồng từ rộng đến hẹp tạo nên môi trường xã hội rộng lớn cho phát triển con người, có vai trò huy động nguồn lực và tổ chức đời sống, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Các thể chế xã hội (thành văn và bất thành văn) góp phần điều chỉnh hành vi con người, trên cơ sở kế thừa và phát huy các phong tục, tập quán tốt đẹp và loại bỏ, gạn lọc các hủ tục. Dư luận có sức mạnh rất lớn trong lên án những hành vi phản văn hóa, vi phạm thuần phong mỹ tục và khuyến khích, tôn vinh các giá trị đạo đức xã hội.

*- Cá nhân:* Cá nhân con người nhân cách đóng vai trò chủ thể hóa mọi tác nhân để tự phát triển, bảo đảm đủ năng lực tự chủ chính mình, làm chủ xã hội, thông qua hoạt động nhận thức và lao động sáng tạo. Đó là quá trình con người bảo vệ, rèn luyện, phát triển thể chất và tinh thần trong cả vòng đời với những đặc tính khác nhau (tuổi trẻ, vị thành niên, trung niên, cao tuổi), tham gia vào các quan hệ xã hội mà qua đó bộc lộ bản chất người.

**1.4. Nội dung và phương thức phát triển văn hóa, con người Việt Nam**

*Thứ nhất,* *nội dung phát triển văn hóa Việt Nam*

Phát triển văn hóa bao hàm cả tổng thể và từng mặt cụ thể: *Về tổng thể*, đó là phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc - Giá trị cốt lõi cấu thành hệ giá trị quốc gia - dân tộc, một thuộc tính, đặc trưng của định hướng xã hội chủ nghĩa, một nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. *Về cụ thể*, đó là phát triển văn hóa nghệ thuật, phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, phát triển văn hóa trong các lĩnh vực (chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại…), trong các cộng đồng (tộc người, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị…), xây dựng môi trường văn hóa (kinh tế, thể chế, nhà trường, gia đình, xã hội).

*Thứ hai, nội dung phát triển con người Việt Nam*

Phát triển con người Việt Nam cũng bao hàm cả mặt tổng thể và từng mặt cụ thể. *Về tổng thể*, đó là phát triển con người về mặt tự nhiên - sinh học và về mặt xã hội, về thể chất và tinh thần, trí - thể - mỹ, bảo đảm quyền con người, làm cho con người, quyền công dân phát triển toàn diện. *Về cụ thể,* đó là phát triển sức khỏe (sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần), tri thức - học vấn, kỹ năng, đạo đức, thẩm mỹ; phát triển các năng lực làm người, làm chủ chính mình, làm chủ xã hội; phát triển các điều kiện đáp ứng yêu cầu nhu cầu thị trường lao động trong nước và quốc tế và hưởng hạnh phúc trong cả vòng đời; xây dựng môi trường lành mạnh cho phát triển toàn diện con người (kinh tế, thể chế, nhà trường, gia đình, xã hội, môi trường sinh thái).

*Thứ ba, phương thức phát triển văn hóa và con người Việt Nam*

Phát triển văn hóa và con người Việt Nam thông qua thể chế (chính thức và phi chính thức), các quy luật nội tại của văn hóa và con người (giao lưu, tiếp biến, vòng đời, liên thế hệ), giáo dục và đào tạo, truyền thông, nêu gương gắn với xây dựng mô hình nhân cách theo cơ chế lan truyền, các công cụ kinh tế (xây dựng thương hiệu, thúc đẩy liêm chính kinh doanh, nguồn lực hóa tài nguyên văn hóa, vốn hóa nguồn lực con người,…), hội nhập quốc tế (sức mạnh mềm).

**1.5. Mối quan hệ giữa phát triển văn hóa với phát triển con người**

*Thứ nhất, ảnh hưởng của văn hóa đến phát triển con người*

Văn hóa ảnh hưởng đến phát triển con người trên nhiều mặt: (i) Tạo nền tảng tinh thần cho hình thành con người nhân cách với tính thống nhất giữa mặt tự nhiên - sinh học và mặt xã hội; (ii) Nhận thức, hành vi, lối sống văn hóa đúng đắn có tác động đến phát triển thể chất của con người (như hôn nhân đúng tuổi, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giáo dục thể chất, rèn luyện lối sống văn hóa lành mạnh…); (iii) Tạo động lực nội sinh cho con người tham gia lao động sản xuất, quan hệ xã hội, dựa trên cơ sở giải phóng các năng lực nhân văn, trở thành những con người tự tin văn hóa, tự giác hành động; (iv) Điều tiết các nhu cầu bảo đảm khả năng tự chủ bản thân (trong đó có tự chủ mặt tự nhiên - sinh học của con người) và tham gia làm chủ xã hội có trách nhiệm.

*Thứ hai, ảnh hưởng của con người đến phát triển văn hóa*

Phát triển con người bao hàm cả mặt tự nhiên - sinh học và mặt xã hội, gồm các yếu tố thể chất, tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, rộng hơn là các giá trị văn hóa của dân tộc. Vì vậy, phát triển con người ảnh hưởng đến văn hóa trên các mặt như: (i) Sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần - tiền đề cơ bản cho con người có khả năng tham gia học tập, nâng cao tri thức, rèn luyện kỹ năng, lao động sản xuất, sáng tạo các giá trị văn hóa; (ii) Mỗi con người đều mang trong mình nền văn hóa dân tộc, góp phần vun đắp, tạo dựng, thúc đẩy “quốc lực” về văn hóa; (iii) Các giá trị văn hóa (dù là vật thể hay phi vật thể) chỉ có thể được khai thác, tái tạo, tiếp biến, phát huy thông qua vai trò của con người, từ kiến tạo thể chế, huy động nguồn lực đầu tư và tham dự với tư cách là chủ thể sáng tạo văn hóa, từ văn hóa nghệ thuật đến văn hóa trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống, hay “sức mạnh mềm” trong hội nhập quốc tế.

**1.6. Nhiệm vụ phát triển đất nước trong thời kỳ mới với yêu cầu phát triển văn hóa, con người Việt Nam**

Đại hội XIII của Đảng (tháng 1-2021) xác định mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trở thành nước phát triển không chỉ thể hiện ở trình độ kinh tế phát triển mà sâu xa là chính trị phát triển, văn hóa phát triển, xã hội phát triển, con người phát triển. Mục tiêu nêu trên đặt ra những yêu cầu sau đây cho phát triển văn hóa, con người đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

*Một là*, con người và văn hóa phải là mục tiêu bao trùm của sự phát triển, hướng vào các chỉ số mang lại hạnh phúc cho con người; thiết kế các chính sách kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ môi trường đều phải đặt con người ở vị trí trung tâm, văn hóa ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội.

*Hai là*, khơi dậy, huy động, phát huy mọi tiềm năng, sức mạnh của con người Việt Nam để đạt được mục tiêu phát triển, từ thể lực, trí lực đến tâm lực, nhất là trong điều kiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trí tuệ trở thành nguồn lực quan trọng bậc nhất cho phát triển, phải được giải phóng tối đa, tạo bước chuyển mạnh mẽ.

*Ba là*, phát huy vai trò của nhà nước, thị trường và xã hội, trong nước và quốc tế, cộng đồng các dân tộc trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phục vụ cho phát triển văn hóa, con người. Đặc biệt là phát huy các tiềm năng, sức mạnh của nhân dân theo phương châm “lấy tài dân, sức dân để làm lợi cho dân” gắn với thúc đẩy xã hội hóa đúng hướng.

*Bốn là,* tiếp cận các vấn đề quản trị và phát triển quốc gia dựa trên quyền con người, quyền văn hóa, nhờ đó phát huy đầy đủ sức mạnh văn hóa, con người Việt Nam phục vụ sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người chân chính trong thế giới hiện đại.

*Năm là*, định hình cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực con người, tài nguyên văn hóa đóng góp vào phát triển kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, chủ động tham gia có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển kinh tế số, xã hội số, chính phủ số, phát triển thị trường các sản phẩm và dịch vụ văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa. Làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ môi trường sinh thái.

*Sáu là*, gia tăng “sức mạnh mềm” của quốc gia - dân tộc trong điều kiện hội nhập quốc tế; gắn bảo tồn với phát huy, phát triển, hiện đại hóa nền văn hóa dân tộc; bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc là một nhiệm vụ trọng yếu của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**PHẦN THỨ HAI**

**THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA,**

**CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN QUA**

**2.1. Nhận thức lý luận về phát triển văn hóa, con người Việt Nam thời gian qua**

Qua hơn 35 năm đổi mới, nhận thức lý luận của Đảng về phát triển văn hóa, con người có nhiều đột phá quan trọng. Các quan điểm, định hướng của Đảng được cụ thể hóa thành nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về phát triển văn hóa, văn nghệ, báo chí; về phát triển con người, nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; về chính sách dân số và phát triển, bảo vệ môi trường sinh thái; về bảo đảm quyền con người, quyền công dân, thực hiện các chính sách xã hội gắn với thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội. Có thể nhìn nhận đột phá nhận thức lý luận qua hơn 35 năm đổi mới ở mấy điểm sau đây:

***Nhận thức lý luận tổng thể về phát triển văn hóa và con người:***

*Một là*, phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là những thuộc tính cơ bản cấu thành đặc trưng chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta lựa chọn, phấn đấu xây dựng.

*Hai là,* xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, được đặt trong tương quan với xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển.

*Ba là,* xác định con người là trung tâm, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Là trung tâm của phát triển, mọi chính sách đều phải lấy mục tiêu phục vụ con người, vì con người, dựa vào động lực chủ yếu là nhân tố con người. Với tư cách là động lực chủ yếu cho sự phát triển, mọi nguồn lực khác (vốn, tài nguyên thiên nhiên, khoa học - công nghệ, văn hóa…) chỉ có thể chuyển hóa từ tiềm năng thành động năng, từ nguồn lực thành động lực, phát huy hiệu quả thông qua nhân tố con người.

***Nhận thức lý luận cụ thể về phát triển văn hóa****,* có các đột phá sau đây:

*Một là,* chuyển từ phát triển văn hóa gắn với cuộc cách mạng tư tưởng, văn hóa sang xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc - nền văn hóa thống nhất trong đa dạng. Điều này mở đường cho khơi dậy và phát huy các giá trị văn hóa vốn bị nén lại trong cơ chế bao cấp, phục hồi, bảo vệ và thúc đẩy tính đa dạng trong thống nhất của văn hóa các tộc người, vùng miền, địa phương.

*Hai là,* từ nền văn hóa dân tộc mang tính biệt lập, khép kín, do bị bao vây, cấm vận và giới hạn bởi trật tự thế giới theo ý thức hệ, sang chủ động, tích cực hội nhập và tiếp biến văn hóa.

*Ba là,* từ chỗ xem văn hóa là cơ sở cho bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa chuyển sang xem bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc là một nhiệm vụ của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, gia tăng “sức mạnh mềm” trên thế giới là một loại lợi ích quốc gia - dân tộc.

*Bốn là,* từ chỗ xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, chưa đặt đúng tầm phát triển văn hóa, đã chuyển sang xác định phải đặt văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.

*Năm là,* từ chỗ xem văn hóa dưới chiều cạnh phúc lợi xã hội, thụ hưởng một chiều thành quả tăng trưởng kinh tế, sang thúc đẩy phát triển thị trường văn hóa, nhất là phát triển công nghiệp văn hóa, làm cho văn hóa tham gia ngày càng sâu hơn vào phát triển các ngành kinh tế, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng.

*Sáu là,* xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh có vai trò nền tảng cho phát triển văn hóa; từ môi trường gia đình, nhà trường đến xã hội; từ khu vực nhà nước đến ngoài khu vực nhà nước; từ môi trường nội địa đến môi trường quốc tế.

***Nhận thức lý luận cụ thể về phát triển con người****,* có các đột phá sau đây:

*Một là*, phát triển con người toàn diện, từ thể chất, trí tuệ, đạo đức đến thẩm mỹ, tiến hành trong cả vòng đời con người. Trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống, giá trị thẩm mỹ, nhân cách gắn với tri thức, phẩm chất và kỹ năng cụ thể.

*Hai là,* tiếp cận các vấn đề quản lý và phát triển dựa trên quyền con người. Con người là trung tâm của phát triển, nên quyền con người được bao quát trên mọi lĩnh vực của đời sống, mọi quá trình trình phát triển, từ quyền an sinh đến quyền phát triển, từ quyền chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa đến xã hội.

*Ba là,* chuyển từ nền giáo dục truyền thụ kiến thức một chiều sang nền giáo dục phát huy những năng lực, phẩm chất của người học. Điều đó giúp mỗi con người với năng lực, năng khiếu vốn có được tôn trọng, khơi dậy, làm cho người học cảm thấy tự do, hứng thú, thay vì cảm thấy gánh nặng học tập, giải phóng mọi năng lực “thiên bẩm” phục vụ nhu cầu đa dạng của ngành nghề, của thị trường lao động.

*Bốn là,* chuyển từ hệ thống y tế bao cấp sang nền y tế hiện đại với mục tiêu bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân với sự kết hợp giữa nguồn lực tài chính chia sẻ (bảo hiểm), tài chính chi trả theo khả năng (khám chữa bệnh theo yêu cầu), cùng với hỗ trợ của nhà nước (đầu tư công, hỗ trợ mua bảo hiểm y tế); giữa phát triển y tế nhà nước và y tế ngoài khu vực nhà nước; giữa chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám, chữa bệnh, hướng tới y học gia đình, đông - tây y kết hợp; chuyển từ chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình sang chính sách dân số và phát triển.

*Năm là,* chuyển từ hệ thống phúc lợi xã hội do nhà nước bao cấp sang hệ thống an sinh xã hội linh hoạt, hiệu quả, đa tầng gắn với trách nhiệm chăm lo của nhà nước, gia đình, xã hội và tham gia của doanh nghiệp, được chú trọng trong cả vòng đời con người. Đã chuyển từ công bằng xã hội dựa trên quan niệm bình quân, cào bằng sang công bằng xã hội dựa trên cơ sở phân phối theo lao động, theo kết quả sản xuất, vốn đóng góp và phân phối lại thông qua hệ thống phúc lợi xã hội và an sinh xã hội, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau.

*Sáu là,* coi trọng môi trường cho con người phát triển toàn diện, dựa trên nền kinh tế tăng trưởng cao liên tục và phân bổ công bằng; môi trường hòa bình, ổn định, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, làm cho con người có điều kiện khơi dậy các năng lực nội sinh, làm chủ chính mình, làm chủ xã hội; bảo vệ môi trường tự nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với phát triển bền vững.

Tuy vậy, ***nhận thức về phát triển văn hóa, con người còn một số hạn chế, khoảng trống*** sau đây:

*Một là*, *về tổng thể*, lý luận về phát triển văn hóa, con người còn có độ trễ, thiếu đồng bộ với lý luận phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, lý luận hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và lý luận xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

*Hai là, lý luận về phát triển con người* vẫn còn những khoảng trống khi xác định phát triển con người trong cả vòng đời, tính liên thế hệ, giữa con người cá nhân và con người cộng đồng, giữa con người là thực thể tự nhiên - sinh học và con người xã hội, nhất là đời sống tâm linh.

*Ba là,* *lý luận về phát triển văn hóa* còn chưa định dạng được đầy đủ hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam phù hợp với yêu cầu phát triển của thời kỳ mới; chưa làm rõ được cơ chế, phương thức để khai thác, phát huy tối đa sức mạnh, tiềm năng văn hóa Việt Nam phục vụ cho phát triển, nhất là văn hóa trong kinh tế, văn hóa trong chính trị. Chưa nhận thức và xử lý đầy đủ mối quan hệ giữa vai trò động lực và hệ điều tiết sự phát triển của văn hóa.

*Bốn là, nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội* trong phát triển văn hóa, con người còn nhiều bất cập, khiến cho quá trình quản lý có nơi, có lúc, có mặt tuyệt đối hóa vai trò nhà nước, hoặc thị trường, hoặc xã hội.

*Năm là*, lý luận về phát triển văn hóa, con người trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế vẫn còn những khoảng trống; chưa làm rõ những cơ hội và thách thức, dự báo tác động to lớn của khoa học - công nghệ và hội nhập quốc tế đối với phát triển văn hóa, con người.

**2.2. Phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc - nền văn hóa thống nhất trong đa dạng**

*- Thể chế phát triển văn hóa ngày càng được bổ sung, hoàn thiện.* Trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Đảng, Quốc hội đã thể chế hóa thành các nguyên tắc hiến định, các đạo luật về phát triển các lĩnh vực văn hóa, như Luật Báo chí, Luật Di sản văn hóa, Luật Xuất bản, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Điện ảnh,… Chính phủ đã cụ thể hóa thành các văn bản dưới luật, ban hành chiến lược dài hạn với định hướng mục tiêu, huy động, phân bổ nguồn lực, tạo lập môi trường cho phát triển văn hóa. Các thể chế văn hóa phi chính thức, như hương ước, quy ước[[2]](#footnote-2), bộ quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp,… ngày càng được coi trọng trong điều chỉnh quan hệ xã hội, phát triển văn hóa.

*- Nguồn lực tài chính được huy động, phân bổ cho phát triển văn hóa theo hướng đa dạng hóa, từ nguồn đầu tư công[[3]](#footnote-3), đến các nguồn lực xã hội và nguồn lực quốc tế.* Nguồn lực nhà nước đầu tư tập trung vào đào tạo nguồn nhân lực, tôn tạo, tu bổ các di sản lịch sử - văn hóa, đặt hàng cho các đơn vị sự nghiệp văn hóa, hỗ trợ giải thưởng văn hóa nghệ thuật, xây dựng các thiết chế văn hóa nông thôn và đô thị. Chủ trương xã hội hóa trong phát triển văn hóa đã đem lại khả năng mới huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho bảo tồn, phát triển các công trình văn hóa tâm linh (đình, chùa, đền miếu…), mở rộng bảo tàng, phòng tranh, thư viện tư nhân,… hoạt động theo nguyên tắc phi lợi nhuận. Nhiều đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa chuyển sang mô hình tự chủ gắn với cơ chế thị trường[[4]](#footnote-4). Doanh nghiệp ngày càng quan tâm đầu tư vào phát triển văn hóa gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh như phát triển du lịch dựa trên tài nguyên văn hóa, xây dựng thương hiệu… Nguồn lực quốc tế được tranh thủ, khai thác, huy động phục vụ cho phát triển văn hóa[[5]](#footnote-5).

*- Nhân lực cho phát triển văn hóa được chăm lo ngày càng tốt hơn,* bao gồm từ huy động toàn dân vào phát triển văn hóa quần chúng, bảo tồn bản sắc văn hóa trong cộng đồng; xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ làm nòng cốt cho sáng tác, sáng tạo các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật; phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân trong tổ chức quản lý và phát triển công nghiệp văn hóa; đến chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ văn hóa, nhất là cán bộ văn hóa cơ sở gắn với xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

- *Môi trường văn hóa ngày càng được cải thiện* dựa trên tăng trưởng kinh tế, xây dựng bền vững gia đình, nhà trường và xã hội. Kinh tế liên tục tăng trưởng cao có điều kiện tái đầu tư phát triển văn hóa. Thiết chế gia đình dù biến đổi nhưng vẫn giữ các nét truyền thống, góp phần củng cố tế bào xã hội, giáo dục văn hóa ngay từ gia đình. Hệ thống nhà trường được đổi mới, cải cách, hiện đại hóa, đóng góp vào giáo dục tri thức, văn hóa, đạo đức, thẩm mỹ cho học sinh qua môi trường học đường. Thiết chế văn hóa nông thôn và đô thị được bảo tồn, tôn tạo, hiện đại hóa với các nhà văn hóa, thư viện, bảo tàng, công viên, không gian vui chơi - giải trí, nhất là các thiết chế văn hóa dựa trên giá trị truyền thống[[6]](#footnote-6). Các tổ chức xã hội, cộng đồng và rộng hơn là toàn dân ngày càng phát huy đầy đủ hơn vai trò vừa là chủ thể sáng tạo văn hóa, vừa là đối tượng thụ hưởng văn hóa, huy động nguồn lực từ xã hội cho phát triển văn hóa.

***Đánh giá chung về phát triển văn hóa Việt Nam*:**

*+ Ưu điểm:* Thành tựu phát triển văn hóa hơn 35 năm đổi mới đã đóng góp tích cực vào xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc - nền văn hóa thống nhất trong đa dạng. Thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng, hiện đại hóa, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thụ hưởng văn hóa của nhân dân. Huy động được sức mạnh toàn xã hội vào phát triển văn hóa, trong đó có vai trò nòng cốt của đội ngũ văn nghệ sĩ, bước đầu huy động doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước tham gia phát triển công nghiệp văn hóa. Nhiều di sản văn hóa được tu bổ, tôn tạo, phục chế, bảo tồn, được công nhận di sản văn hóa nhân loại. Các sản phẩm và dịch vụ văn hóa ngày càng tham dự có hiệu quả vào kinh tế thị trường, nhất là sản phẩm và dịch vụ công nghiệp văn hóa. Giá trị văn hóa được coi trọng, thúc đẩy trong mọi lĩnh vực sản xuất gắn với xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, xuất xứ hàng hóa, sản phẩm OCOP. Văn hóa trong chính trị, kinh tế, xã hội được tăng cường thông qua xây dựng Đảng về đạo đức, thúc đẩy văn hóa công vụ, liêm chính kinh doanh, đạo đức nghề nghiệp. “Sức mạnh mềm” trong hội nhập quốc tế được chú trọng gắn với phát huy vai trò của ngoại giao văn hóa. Cơ chế quản lý của nhà nước về văn hóa dần chuyển đổi phù hợp hơn với nguyên tắc thị trường gắn với phát huy vai trò của cộng đồng. Có thể nói, văn hóa đã tham dự, đóng góp có hiệu quả vào tạo nền tảng tinh thần cho sự phát triển, gia tăng sức mạnh tổng hợp của quốc gia - dân tộc, đóng góp trực tiếp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

*+ Hạn chế:* Văn hóa vẫn chưa thật sự ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội; chưa phát huy đầy đủ sức mạnh nội sinh của dân tộc phục vụ cho phát triển. Thể chế phát triển văn hóa vẫn chưa đủ sức kiến tạo, tạo đột phá cho phát triển văn hóa, nhất là thiếu một chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa mang tính dài hạn. Chi ngân sách chưa tương xứng[[7]](#footnote-7), vẫn nặng về đầu tư vào kết cấu hạ tầng mà chưa coi trọng đầu tư trực tiếp vào nhân tố con người, vào tạo ra sản phẩm văn hóa cụ thể. Thiết chế văn hóa cho công nhân khu công nghiệp chưa được quan tâm đúng mức; thiết chế văn hóa nông thôn nhiều nơi chưa dựa trên văn hóa truyền thống[[8]](#footnote-8); không ít thiết chế văn hóa công cộng đô thị bị thị trường chen lấn, xô đẩy, thu hẹp không gian; thiếu không gian công cộng cho sinh hoạt văn hóa, vui chơi, giải trí ở địa bàn đô thị. Cổ phần hóa một số đơn vị nghiệp văn hóa nghệ thuật chưa bám sát đặc điểm lĩnh vực văn hóa, thả nổi cho thị trường[[9]](#footnote-9). Văn hóa tâm linh nhiều nơi bị lạm dụng cho mục đích thương mại. Thiếu tác phẩm nghệ thuật xứng tầm phản ánh tầm vóc công cuộc đổi mới. Mặt trái của kinh tế thị trường ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hóa, nhất là lệch chuẩn hành vi, lối sống, xuống cấp đạo đức. Gia đình truyền thống đứng trước nhiều thách thức. Nhà trường chưa làm tốt mục tiêu giáo dục làm người, tăng cường năng lực nhân văn cho người học. Trách nhiệm nhà nước, cơ chế thị trường và vai trò xã hội trong phát triển văn hóa chưa được xác định rõ ràng, phân định hợp lý. Xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ vẫn chưa đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu phát triển thời kỳ mới; lực lượng sáng tạo công nghiệp văn hóa chưa được đào tạo bài bản; vai trò của doanh nghiệp trong phát triển công nghiệp văn hóa còn mờ nhạt; trách nhiệm của cộng đồng trong phát triển văn hóa ở nhiều nơi thiếu tính chiều sâu.

**2.3. Phát triển toàn diện con người Việt Nam**

*- Thể chế phát triển toàn diện con người Việt Nam tiếp tục được hoàn thiện cả về phạm vi điều chỉnh, chất lượng và mức độ hội nhập quốc tế.* Hiến pháp năm 2013 dành một chương trình bày về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, từ các ghi nhận quyền an sinh đến quyền phát triển, từ quyền chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa đến xã hội. Các đạo luật tiếp tục được sửa đổi, bổ sung, cập nhật thực tiễn, phù hợp với các điều ước quốc tế về quyền con người, như Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Khám, chữa bệnh, Luật Thể dục thể thao, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Người cao tuổi, Luật Trẻ em, Luật Bảo vệ môi trường, các quy định pháp luật về an sinh xã hội… Các luật này bảo đảm, bảo vệ quyền an sinh và phát triển của con người; hướng vào tăng cường tri thức, phát triển thể chất, giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh; bảo đảm duy trì thu nhập tối thiểu để duy trì cuộc sống và chống chịu với các rủi ro; tăng cường cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu; phát huy năng lực làm chủ bản thân, làm chủ xã hội. Tham dự vào phát triển con người còn có các quy phạm xã hội, nhất là quy phạm đạo đức điều chỉnh hành vi con người ngay từ trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

*- Nguồn lực đầu tư phát triển con người ngày càng tăng về quy mô, đa dạng hóa nguồn cung.* Từ nhận thức con người là trung tâm của mọi chiến lược phát triển, do đó, nguồn lực đầu tư công cho phát triển con người ngày càng tăng, từ chi cho giáo dục[[10]](#footnote-10), y tế, khoa học - công nghệ, thể dục - thể thao[[11]](#footnote-11), đến bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội. Chi ngân sách tập trung vào nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, y tế, thể dục - thể thao, nhất là ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Nguồn lực nhà nước tập trung đầu tư vào các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu mà tư nhân không làm, nhất là duy trì, củng cố các đơn vị sự nghiệp công lập với quy mô lớn cả về tài sản, biên chế và chi trả lương[[12]](#footnote-12), hỗ trợ cho đối tượng thụ hưởng trực tiếp (như người nghèo, người dân tộc thiểu số mua bảo hiểm y tế, hỗ trợ trực tiếp cho người bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19…). Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực, khuyến khích phát triển các đơn vị sự nghiệp tư để bù đắp những giới hạn của nhà nước, đáp ứng yêu cầu học tập, khám chữa bệnh, thụ hưởng dịch vụ xã hội theo khả năng chi trả tài chính của người dân. Nhiều mô hình trường học, bệnh viện có đẳng cấp quốc tế dần được hình thành. Hợp tác quốc tế trong chăm lo phát triển con người ngày càng mở rộng, gồm cả tranh thủ nguồn lực tài chính, công nghệ, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, phòng chống dịch bệnh, ứng phó với biến đổi khí hậu[[13]](#footnote-13)…

*- Môi trường và điều kiện cho phát triển con người tiếp tục được cải thiện về chất lượng,* thông qua phát triển kinh tế, giữ vững an toàn xã hội, dân chủ hóa trên mọi lĩnh vực, bảo vệ môi trường sinh thái. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội ngày càng hoàn thiện khiến mọi người có cơ hội khẳng định năng lực của mình, lao động sáng tạo, cạnh tranh bình đẳng để tạo nên các giá trị hữu ích cho bản thân và cho xã hội. Khu vực tư nhân phát triển tạo cơ hội cho tìm kiếm việc làm. Kinh tế tăng trưởng nên có tiềm lực tài chính đầu tư, nâng cao chất lượng sống của con người. Môi trường chính trị - xã hội ổn định, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững làm cho con người được sống an toàn, có cơ hội phát triển. Dân chủ hóa xã hội trên mọi mặt đời sống tạo điều kiện cho mỗi người phát huy tốt hơn năng lực của chính mình, tự do lao động sáng tạo. Công tác bảo vệ môi trường sinh thái được coi trọng, giúp con người được sống an toàn, hạn chế rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu. Hội nhập quốc tế tạo không gian rộng mở hơn cho tiếp cận nguồn vốn, kinh nghiệm quản trị, chia sẻ tri thức, giao lưu văn hóa.

***Đánh giá chung về phát triển con người:***

*+ Ưu điểm:* Phát triển toàn diện con người Việt Nam trở thành trung tâm chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Giá trị Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam là 0,703 vào năm 2021, tăng hai bậc trong bảng xếp hạng toàn cầu từ 115/191 quốc gia. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm còn dưới 3,0%. Chiều cao của thanh niên Việt Nam đã có sự thay đổi ở nhóm thanh niên nam 18 tuổi năm 2020 đạt 168,1cm (tăng 3,7cm so với năm 2010 là 164,4cm), nữ 18 tuổi năm 2020 đạt 156,2cm (năm 2010 là 154,8cm). Tuổi thọ trung bình của cả nước đã tăng từ 73,3 tuổi (năm 2015) lên 73,7 tuổi (năm 2020). Đổi mới căn bản giáo dục, đào tạo tiếp tục đi vào chiều sâu, tham dự tích cực vào nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mức độ 2 và mức độ 3 cho học sinh các bậc học nền tảng, tăng cường năng lực hội nhập quốc tế đối với giáo dục đại học, nâng cao kỹ năng lao động, kỹ năng sống[[14]](#footnote-14). Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến hết năm 2021 đạt tỷ lệ 91,0% dân số tham gia. Số bác sĩ bình quân trên 1 vạn dân năm 2018 là 8,8 người, số giường giường bệnh/10.000 dân đến năm 2020 đạt tỷ lệ tối thiểu là 25,0 giường bệnh/10.000 dân (trong đó có 5 giường bệnh tư nhân). Đạo đức xã hội, lối sống văn hóa được chỉnh đốn, tăng cường xây dựng. Hệ thống an sinh xã hội đa tầng, linh hoạt hiệu quả ngày càng định hình, đóng góp trực tiếp vào tăng cường năng lực phát triển con người. Quyền con người được bảo đảm tốt hơn, từng bước tiếp cận các chuẩn mực quốc tế đối với những điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Môi trường cho phát triển con người được cải thiện rõ rệt.

*+ Hạn chế:* Chất lượng phát triển con người, nguồn nhân lực vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước trong điều kiện đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế tri thức, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tính đồng bộ giữa phát triển thể chất, tăng cường kiến thức, kỹ năng, đạo đức, thẩm mỹ vẫn chưa bảo đảm. Đầu tư công cho phát triển con người vẫn chưa tương xứng, cơ cấu đầu tư mất cân đối, chủ yếu đầu tư vào “hạ tầng cứng”, thiếu quan tâm đầu tư vào “hạ tầng mềm”, nhất là nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ, năng lực, cải thiện chất lượng sống. Xã hội hóa nhiều nơi bị đồng nhất với thị trường hóa, hợp tác công tư lệch lạc, khiến giá dịch vụ y tế, giáo dục tăng cao, đẩy gánh nặng cho người dân, gây bức xúc trong xã hội. Cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập gặp khó khăn, lúng túng, vướng mắc khi chuyển giá dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường. Phân hóa giàu nghèo, bất bình đẳng thu nhập ảnh hưởng đến cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao mức sống và chất lượng sống của người có thu nhập thấp. Môi trường, điều kiện cho phát triển con người còn hạn chế, như mặt trái của cơ chế thị trường, suy thoái đạo đức xã hội, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường…

**2.4. Những vấn đề đặt ra về phát triển văn hóa và con người Việt Nam trong giai đoạn mới**

*Thứ nhất*, vai trò nhà nước, thị trường và xã hội tham dự vào phát triển văn hóa, con người luôn gặp những mâu thuẫn, xung đột, xử lý chưa hiệu quả. Vai trò nhà nước bảo đảm cho xác lập và vận hành thị trường các sản phẩm và dịch vụ sự nghiệp công chưa rõ, xuất hiện cả biểu hiện can thiệp không đúng hoặc thả nổi cho thị trường. Cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập gặp lúng túng, vướng mắc. Xã hội hóa thường tuyệt đối hóa về mặt tài chính mà không đi kèm với xã hội hóa về quản lý, quản trị, giám sát, bảo đảm quyền tham gia của người dân.

*Thứ hai*, văn hóa chưa thật sự ngang hàng với chính trị và kinh tế, tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống, lệch chuẩn đáng lo ngại cả trong đội ngũ cán bộ và người dân, nhất là xu hướng chạy theo lợi ích vật chất tầm thường, xa rời bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc

*Thứ ba*, phát triển công nghiệp văn hóa chưa đạt như kỳ vọng, dù Việt Nam là quốc gia có nhiều lợi thế để phát triển lĩnh vực này. Điều đó không chỉ ảnh hưởng đến chính sách phát triển kinh tế trong văn hóa, mà còn ảnh hưởng đến phát huy “sức mạnh mềm” văn hóa trong hội nhập quốc tế.

*Thứ tư*, chuyển đổi căn bản từ nền giáo dục truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát huy phẩm chất, năng lực sẵn có của con người chưa đạt yêu cầu, chưa cho phép phát huy đầy đủ năng khiếu thiên bẩm của con người.

*Thứ năm*, Việt Nam đang trong thời kỳ dân số vàng, song già hóa dân số đến nhanh hơn tốc độ và trình độ phát triển kinh tế, phải đối diện với nguy cơ “chưa giàu đã già”, tạo sức ép lớn cho phát triển lực lượng lao động bền vững và xây dựng hệ thống bảo trợ xã hội cho người cao tuổi.

*Thứ sáu,* phát triển văn hóa, con người ở một số đối tượng, địa bàn như dân tộc thiểu số, lao động khu vực phi chính thức, người nhập cư khu vực đô thị - khu công nghiệp,… vẫn còn không ít nan giải.

*Thứ bảy*, các mối đe dọa an ninh con người ngày càng lớn đến từ cả yếu tố thiên tạo và yếu tố nhân tạo, như dịch bệnh, tai biến môi trường, buôn bán người, buôn bán và sử dụng trái phép chất gây nghiện, mặt trái của khoa học - công nghệ…

**PHẦN THỨ BA**

**CƠ HỘI, THÁCH THỨC, QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

**3.1. Cơ hội và thách thức đối với phát triển văn hóa và con người Việt Nam trong giai đoạn mới**

Trong giai đoạn phát triển mới, *nhiều cơ hội lớn được mở ra* cho phát triển văn hóa, con người Việt Nam:

Tăng trưởng kinh tế cao liên tục tạo điều kiện vật chất để đầu tư cho phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Hiệu lực cơ chế thị trường trong nền kinh tế thị trường hiện đại, đầy đủ ngày càng hoàn thiện bảo đảm các nguồn lực được phân bổ minh bạch, công bằng đến chỗ mang lại hiệu quả, làm cho mọi người có cơ hội khẳng định đúng năng lực của chính mình.

Hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, giúp Việt Nam tranh thủ nguồn lực, tiếp cận công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm quản lý và phát huy “sức mạnh mềm” của văn hóa, con người Việt Nam.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra nhiều ngành nghề mới cho phát triển văn hóa và con người, rút ngắn không gian, tăng cường kết nối, chia sẻ, thúc đẩy giao lưu và tiếp biến văn hóa, phát triển kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường sống cho con người.

Môi trường cho phát triển văn hóa, con người Việt Nam ngày càng được hoàn thiện, nhất là hiện đại hóa hạ tầng công nghệ và phát triển xã hội lành mạnh, làm cho mọi người có điều kiện nâng cao cơ hội tiếp cận tri thức, giao lưu văn hóa, lao động sáng tạo cũng như thụ hưởng thành tựu phát triển.

Bên cạnh đó xuất hiện *không ít thách thức* cho phát triển văn hóa, con người Việt Nam:

Khi trở thành nước có thu nhập trung bình, rồi trung bình cao, các nhu cầu bậc cao của con người sẽ gia tăng, khó thỏa mãn hơn (tự do, dân chủ, khẳng định mình, theo đuổi đam mê), đặt ra trách nhiệm cao hơn cho cả nhà nước và xã hội.

Các xu hướng tự do cá nhân, lợi ích vị kỷ, chạy theo nhu cầu vật chất tầm thường, chủ nghĩa hưởng lạc… trong kinh tế thị trường đe dọa đến tính cộng đồng, các giá trị tốt đẹp của văn hóa con người Việt Nam, băng hoại đạo đức xã hội.

Già hóa dân số đến sớm hơn tốc độ và trình độ phát triển kinh tế, tạo thách thức lên phát triển văn hóa, con người Việt Nam, nhất là tình trạng thiếu hụt lao động sau năm 2035 cùng với áp lực cho hệ thống bảo trợ xã hội cho người cao tuổi.

Toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh lây lan nhanh và mặt trái của cách mạng khoa học - công nghệ tạo thách thức lớn cho phát triển văn hóa, con người Việt Nam, nhất là nguy cơ xâm lăng văn hóa và lợi dụng các nền tảng số xuyên biên giới để tác động đến Việt Nam, uy hiếp đến an ninh con người, bản sắc văn hóa.

**3.2. Quan điểm**

*Thứ nhất,* phát triển văn hóa, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực, có tầm quan trọng đặc biệt bảo đảm đất nước phát triển nhanh, bền vững, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

*Thứ hai,* mọi sự phát triển đều lấy con người làm trung tâm, văn hóa làm nền tảng tinh thần, được quan tâm ở mọi cấp, mọi ngành, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

*Thứ ba,* phát triển văn hóa, con người là sự nghiệp của toàn dân, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nòng cốt là các cơ quan và lực lượng chuyên trách trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế, thể dục - thể thao, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường.

*Thứ tư,* phát triển văn hóa và con người Việt Nam phải kết hợp chặt chẽ giữa vai trò nhà nước, thị trường và xã hội, bảo đảm tính đồng bộ với các lĩnh vực khác, gắn chặt với hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả.

*Thứ năm*, môi trường dân chủ, kỷ cương, đạo đức xã hội và thể chế, chính sách là tiền đề quan trọng để phát triển văn hóa và con người Việt Nam trong giai đoạn mới.

**3.3. Giải pháp phát triển văn hóa và con người Việt Nam trong giai đoạn mới**

***3.3.1. Nhóm giải pháp chung***

*1. Đổi mới tư duy về phát triển văn hóa và con người Việt Nam trong điều kiện mới*

Chuyển từ tư duy phát triển các lĩnh vực mang tính lập thể sang tư duy phát triển mang tính phức hợp, lấy con người làm trung tâm, lấy văn hóa làm nền tảng tinh thần cho phát triển. Phát triển kinh tế không có mục tiêu tự thân mà vì cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của con người. Thiết kế mọi chính sách phát triển phải làm rõ mục đích phát triển vì con người, hướng tới các giá trị văn hóa tốt đẹp, dựa trên động lực nội sinh của văn hóa, con người Việt Nam.

*2. Xác định trách nhiệm các chủ thể đối với phát triển văn hóa và con người Việt Nam*

Với vai trò lãnh đạo và trách nhiệm cầm quyền, quan điểm, đường lối, chủ trương phát triển văn hóa, con người của Đảng phải thể hiện được tính khoa học, cách mạng, kiến tạo phát triển, định hình được hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam phù hợp thời đại mới; lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả; phát huy vai trò nêu gương của mỗi tổ chức đảng và đảng viên.

Nhà nước là trụ cột của hệ thống chính trị, có nhiệm vụ tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về phát triển văn hóa, con người; huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho phát triển văn hóa, con người; làm rõ trách nhiệm cụ thể của Nhà nước cả về phát triển dịch vụ công và định hướng, dẫn dắt, kiểm soát thị trường các sản phẩm dịch vụ sự nghiệp tư do các chủ thể ngoài khu vực nhà nước cung ứng.

Xây dựng gia đình thật sự là tế bào của xã hội, trường học đầu tiên, môi trường chăm lo phát triển văn hóa, con người ngay từ cội rễ trên cơ sở chọn lọc, tái tạo giá trị truyền thống, tiếp thu cái hiện đại, gạn lọc, loại bỏ cái lạc hậu.

Hiện đại hóa nhà trường các cấp học, không phân biệt khu vực công hay khu vực tư, hướng vào phát triển con người toàn diện, từ thể chất, tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống, năng lực hòa nhập xã hội.

Phát huy đầy đủ vai trò các tổ chức xã hội, tổ chức cộng đồng trong phát triển văn hóa, con người; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của con người, trong đó có quyền văn hóa; huy động nguồn lực và tham gia quản lý phát triển văn hóa, con người; xây dựng đạo đức xã hội tốt đẹp điều chỉnh hành vi con người ngay từ mỗi cộng đồng dân cư, công sở, cơ quan, đơn vị.

*3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển văn hóa và con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*

Hoàn thiện pháp luật về phát triển văn hóa, con người theo tư duy thể chế phát triển. Bổ sung, sửa đổi, ban hành mới các quy định pháp luật điều chỉnh những vấn đề mới nảy sinh hoặc tháo gỡ các nút thắt, điểm nghẽn cho phát triển văn hóa, con người, như Bộ luật Dân sự, Luật Giáo dục, Luật Trẻ em, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Thanh niên, Luật Người cao tuổi, Luật Phòng, chống mua bán người, các luật về bảo hiểm, Luật Di sản văn hóa, Luật Điện ảnh… Cần xây dựng *Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* gắn với xác định sản phẩm văn hóa cụ thể. Tập trung tháo gỡ các nút thắt về cơ chế tự chủ và quan hệ đối tác công tư (PPP) của các đơn vị sự nghiệp công lập; điều chỉnh chính sách giá, phí, lệ phí các sản phẩm và dịch vụ giáo dục, y tế, văn hóa, nghiên cứu cơ bản; điều chỉnh cơ cấu chi tiêu chưa hướng vào đầu tư cho nhân tố con người; hoàn thiện quy định quản lý các đơn vị sự nghiệp tư hoạt động theo nguyên tắc phi lợi nhuận. Ban hành thể chế đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, quản lý an toàn thông tin trên môi trường không gian mạng, xử lý các vi phạm an toàn cho sức khỏe con người, thúc đẩy bảo hiểm tự nguyện, chuyển đổi số. Hướng dẫn xây dựng, hoàn thiện các thể chế xã hội, bộ quy tắc ứng xử ở từng cộng đồng, cơ quan, đơn vị để giá trị đạo đức tham dự tích cực vào điều chỉnh các quan hệ xã hội, phát triển văn hóa, con người.

*4. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế huy động, phân bổ nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa, con người.*

Xác định chi tiêu cho văn hóa, con người là đầu tư cho phát triển. Nâng tỷ lệ ngân sách chi cho phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ phù hợp tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Cơ cấu đầu tư cần điều chỉnh hướng mạnh vào nhân tố con người, như tiền lương, sản phẩm nghệ thuật, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, đào tạo kỹ năng, năng lực hội nhập quốc tế. Để thúc đẩy hợp tác công tư, đầu tư công phải đạt ngưỡng mới đủ sức dẫn dắt tư nhân tham gia gắn với rà soát, chấn chỉnh những lệch lạc thời gian qua. Đẩy mạnh xã hội hóa, khai thác nguồn lực của mọi thành phần kinh tế cho phát triển văn hóa, xã hội. Xây dựng bộ tiêu chí quản lý tài chính trường học, bệnh viện làm căn cứ theo dõi mức độ công bằng xã hội của người dân khi tiếp cận các dịch vụ xã hội[[15]](#footnote-15). Phát huy vai trò của xã hội trong phát triển các dịch vụ cộng đồng gắn với hình thức tôn vinh, động viên phù hợp. Tận dụng các nguồn lực quốc tế, nhất là trong ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh con người, phòng, chống tội phạm buôn bán trái phép các chất gây nghiện, buôn bán phụ nữ và trẻ em…

*5. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế*

Bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc trong hội nhập quốc tế, đồng thời chủ động tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, cảnh giác và đấu tranh với xâm lăng văn hóa. Rà soát các cam kết hội nhập quốc tế về quyền con người để triển khai chủ động, hiệu quả gắn với đấu tranh với mọi hoạt động lợi dụng dân chủ, nhân quyền để can thiệp, tác động vào công việc nội bộ của Việt Nam. Bảo đảm quyền con người trong quá trình thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Định hình chiến lược quảng bá, phát huy sức mạnh mềm của văn hóa, con người Việt Nam. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, thể thao, khoa học - công nghệ. Phối hợp chặt chẽ với các định chế quốc tế, các đối tác ứng phó có hiệu quả trước các mối đe dọa an ninh con người, nhất là tình trạng đói nghèo, tật bệnh, buôn bán phụ nữ và trẻ em, biến đổi khí hậu.

***3.3.2. Nhóm giải pháp chuyên biệt về phát triển văn hóa Việt Nam***

*1. Xây dựng hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam*

Tập trung trí tuệ, đầu tư công sức định hình *hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam* trên cơ sở kế thừa giá trị truyền thống và hiện đại hóa phù hợp xu thế thời đại và thực tiễn công cuộc đổi mới. Cùng với cụ thể hóa, làm mới các đặc tính cơ bản đã xác định (yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo), cần cập nhật, hiện đại hóa, bổ sung những đặc tính mới của hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam.

*2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh*

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, từ thể chế, gia đình, nhà trường, xã hội, cộng đồng, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Hoàn thiện pháp luật đủ sức tạo môi trường thể chế cho phát huy dân chủ, công bằng, tiến bộ xã hội, định hướng cho các giá trị chân - thiện - mỹ, loại bỏ cái ác, cái xấu. Chăm lo xây dựng gia đình phát triển bền vững, thật sự là điểm tựa cho an toàn, an sinh, trụ đỡ cho con người. Đổi mới, nâng cao chất lượng nhà trường hướng vào giáo dục toàn diện nhân cách con người, nhất là xây dựng đội ngũ nhà giáo mẫu mực. Xây dựng văn hóa công sở, liêm chính kinh doanh, đạo đức nghề nghiệp… có giá trị điều chỉnh hành vi ứng xử, lối sống của con người trong kinh tế thị trường.

*3. Xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân làm nòng cốt cho phát triển văn hóa*

Xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đóng vai trò nòng cốt cho xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tạo môi trường dân chủ, không gian cởi mở cho văn nghệ sĩ thâm nhập thực tế, sáng tạo nên các tác phẩm có giá trị ngang tầm sự nghiệp đổi mới. Đầu tư vào văn học nghệ thuật là đầu tư vào đội ngũ nghệ sĩ và tác phẩm nghệ thuật. Lựa chọn những người có năng lực làm việc trong moi trường quốc tế cử đi đào tạo ở nước ngoài phục vụ cho việc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Tiếp tục đổi mới các hình thức tôn vinh, khen thưởng, nâng tầm và tạo ảnh hưởng lan tỏa giá trị các tác phẩm nghệ thuật.

*4. Định hình chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa, tăng cường sức mạnh mềm quốc gia*

Quy hoạch phát triển các sản phẩm và dịch vụ văn hóa, nâng cao ý thức thực thi Luật Sở hữu trí tuệ, khuyến khích xây dựng các doanh nghiệp văn hóa, ưu đãi với những doanh nghiệp sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường trong phát triển các sản phẩm công nghiệp văn hóa. Có chính sách phát triển những sản phẩm, loại hình văn hóa độc đáo, sáng tạo, có sức lan tỏa để quảng bá, giới thiệu ra thế giới. Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm công nghiệp văn hóa. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa mà Việt Nam có lợi thế, như công nghiệp văn hóa số, điện ảnh, thời trang, du lịch, thủ công mỹ nghệ,… Tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp tham gia vào sản xuất, phân phối, thúc đẩy tiêu dùng thông thái các sản phẩm công nghiệp văn hóa.

*5. Đổi mới cơ chế để tạo chuyển biến mạnh mẽ phát triển văn hóa trong kinh tế, văn hóa trong chính trị*

Xây dựng quy định pháp luật với chế tài nghiêm khắc với các hành vi bất liêm trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển văn hóa doanh nghiệp. Phát huy vai trò của hiệp hội người tiêu dùng tạo áp lực lên các nhà sản xuất, sẵn sàng tẩy chay những hàng hóa và dịch vụ thiếu đạo đức. Thực hiện nghiêm các quy định trách nhiệm nêu gương, bộ quy tắc ứng xử văn hóa công vụ, liêm chính nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức mới làm cơ sở cho từng tổ chức, cơ quan, ngành nghề xây dựng các quy định về đạo đức công sở, đạo đức nghề nghiệp. Thúc đẩy chiều sâu Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Coi trọng tổng kết các gương người tốt, việc tốt, xây dựng mô hình nhân cách để tuyên truyền, lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

***3.3.3. Nhóm giải pháp chuyên biệt về phát triển con người Việt Nam***

*1. Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục- đào tạo*

Tạo chuyển biến mạnh mẽ từ nền giáo dục truyền thụ kiến thức một chiều sang phát huy năng lực, phẩm chất của người học; từ học để lấy kiến thức sang học để làm việc, làm người; từ quan niệm học tập một lần sang học tập suốt đời; từ học để lấy bằng cấp, chứng chỉ sang chế độ thực học, thực tài. Coi trọng giáo dục toàn diện cả tri thức, thể chất, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống. Làm tốt việc phân luồng học sinh ngay từ các bậc học nền tảng dựa trên phát hiện, tôn trọng, định hướng phát triển theo năng khiếu, sở trường. Chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ngang tầm cả về năng lực, kỹ năng và phẩm chất đạo đức. Hiện đại hóa cơ sở, trang thiết bị dạy học với cả nguồn lực nhà nước và phát huy sức mạnh toàn xã hội. Nâng cao năng lực hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục đại học. Thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

*2. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu*

Bảo đảm bình đẳng xã hội trong tiếp cận các dịch vụ giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, an sinh xã hội của các tầng lớp nhân dân. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng các đơn vị sự nghiệp công lập làm nền tảng cho cung ứng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu gắn với chấn chỉnh thu phí, lệ phí. Ưu tiên đầu tư phát triển y tế cơ sở, y tế công cộng, mở rộng phạm vi bao phủ bảo hiểm y tế, đi đôi với nâng cao trách nhiệm y đức nhân viên y tế. Xác định rõ trách nhiệm nhà nước và nâng mức đầu tư cho nghiên cứu cơ bản. Có cơ chế bảo vệ quyền của các nhóm dễ bị tổn thương trước cơ chế thị trường, toàn cầu hóa. Thực hiện nghiêm quy hoạch phát triển không gian công cộng khu vực đô thị, thu hồi các không gian công cộng bị lấn chiếm, chuyển đổi sang mục đích thương mại để bảo đảm phúc lợi phi thu nhập cho người dân.

*3. Thúc đẩy chuyển đổi từ chính sách kế hoạch hóa gia đình sang chính sách dân số và phát triển, ứng phó có hiệu quả với nguy cơ “chưa giàu đã già”, chăm lo phát triển con người trong cả vòng đời.*

Giải quyết tốt các vấn đề quy mô, chất lượng, cơ cấu dân số với phát triển kinh tế - xã hội, phát triển bền vững của đất nước. Chăm lo phát triển con người trong cả vòng đời, nhất là phát triển mạnh mẽ các dịch vụ kiểm soát, tầm soát dịch bệnh trước khi sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn sức khỏe sinh sản trước hôn nhân. Định hình tiêu chuẩn an ninh dinh dưỡng gắn với chiến lược phát triển tầm vóc, bảo vệ sức khỏe, giáo dục thể chất phù hợp từng lứa tuổi, phòng ngừa tật bệnh phát sinh từ lối sống. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ hệ thống bảo trợ xã hội cho người già kết hợp với phát huy truyền thống an sinh gia đình, dòng họ. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên. Phát huy, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với tình trạng già hoá dân số đến sớm hơn tốc độ và trình độ phát triển của đất nước.

*4. Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội đa tầng, linh hoạt, hiệu quả, bao phủ toàn dân gắn với nâng cao chất lượng phúc lợi xã hội.*

Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội bao phủ toàn dân, đa tầng, linh hoạt, hiệu quả, bảo đảm không để ai bị rơi vào cùng cực, nếu lọt lưới an sinh tầng trên sẽ có lưới an sinh tầng dưới trụ đỡ. Bảo đảm việc làm bền vững để mọi người có cơ hội lao động, cống hiến, duy trì thu nhập và mua bảo hiểm phòng ngừa lúc rủi ro, mất sức lao động. Mở rộng phạm vi bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo y tế, có chức năng phân phối lại theo cơ chế chia sẻ, làm cho mọi người luôn duy trì thu nhập tối thiểu khi gặp rủi ro. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với nước. Làm tốt chính sách trợ cấp xã hội và cứu tế xã hội cho những đối tượng yếu thế, rủi ro, mất thu nhập. Bảo đảm dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu tối thiểu (nhà ở, nước sạch, khám, chữa bệnh, giáo dục, thông tin) với ý nghĩa thúc đẩy công bằng về cơ hội phát triển. Kết hợp linh hoạt giữa tổ chức hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, dựa trên nguồn lực chia sẻ với nguồn hỗ trợ ngân sách nhà nước và phúc lợi cộng đồng. Chú trọng các hình thức phúc lợi mang chức năng an sinh, hướng ngân sách hỗ trợ vào khâu “làm mồi” cho thúc đẩy mở rộng phạm vi bao phủ bảo hiểm xã hội và hỗ trợ đối tượng người không có khả năng tài chính. Cùng với mở rộng quy mô là không ngừng nâng cao chất lượng an sinh xã hội, từ tính thuận tiện, dễ tiếp cận của dịch vụ, thái độ phục vụ của nhân viên đến công khai, minh bạch, trình độ ứng dụng công nghệ.

*5. Chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo, nhân viên y tế, trí thức, nhà khoa học trở thành lực lượng nòng cốt cho sự nghiệp phát triển con người Việt Nam*

Phát triển con người là sự nghiệp toàn dân, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó đóng vai trò nòng cốt là đội ngũ các nhà giáo, nhân viên y tế, trí thức, nhà khoa học. Đây là những chủ thể sáng tạo tri thức, phát minh, sáng chế và truyền bá, giáo dục tri thức, cung ứng các dịch vụ xã hội, trực tiếp phục vụ nhân dân. Chất lượng các sản phẩm và dịch vụ văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ tùy thuộc vào trình độ, phẩm chất đạo đức, thái độ, hành vi của đội ngũ này. Vì vậy, cần đầu tư chăm lo phát triển đội ngũ nhà giáo, nhân viên y tế, trí thức, nhà khoa học, đội ngũ chuyên giaxứng tầm, có chế độ đãi ngộ thỏa đáng, tôn vinh kịp thời, có môi trường dân chủ cho lao động sáng tạo, dấn thân cho đam mê nghề nghiệp.

**CÁC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**

1. Có người ví văn hóa với phát triển như “chân ga” và “chân phanh” của một chiếc xe. Hãy phân tích từ vai trò, chức năng của văn hóa?
2. Xác định trách nhiệm và giới hạn nhà nước, thị trường và xã hội trong phát triển văn hóa, giáo dục, y tế? Cơ chế xử lý các mâu thuẫn, xung đột trong thực tiễn gần đây?
3. Hiểu thế nào về đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo hiện nay qua đoạn sau trong Thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Ngày nay các em được cái may mắn hơn cha anh là được hấp thụ … một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”?

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đinh Xuân Dũng: *Văn hóa và con người Việt Nam hôm nay - Mấy suy nghĩ từ thực tế*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2016.
2. Nguyễn Trọng Chuẩn: *Một số vấn đề triết học - con người - xã hội*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002.
3. Trần Quốc Toản: “Phát triển giáo dục trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế - Nhìn từ mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội”, Tạp chí Cộng sản - Chuyên đề, số 1, năm 2021.
4. Bùi Hoàng Sơn, Nguyễn Thị Thanh Hoa: “Tương quan giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong quản lý và phát triển văn hóa ở nước ta hiện nay”, Tạp chí Cộng sản - Chuyên đề, số 1, năm 2021.
5. Trần Thị Mai Oanh: “Hướng tới một nền y tế công bằng, hiệu quả, bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân - Nhìn từ xử lý mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội”, Tạp chí Cộng sản - Chuyên đề, số 1, năm 2021.

1. \*). Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tính đến nay, trong số 106.383 thôn, làng được rà soát, có 99.073 bản hương ước, quy ước đã được phê duyệt (chiếm 93,1%). [↑](#footnote-ref-2)
3. Ngay từ Đại hội IX, đã xác định tăng đầu tư cho văn hóa, phấn đấu đến năm 2010 đạt 1,8% tổng chi ngân sách. [↑](#footnote-ref-3)
4. Tiêu biểu như Bảo tàng tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức lại bảo tàng theo cơ chế doanh nghiệp, bảo đảm tự chủ thu chi. [↑](#footnote-ref-4)
5. Như Dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy cập internet công cộng tại Việt Nam” do Quỹ Bill và Melinda Gates tài trợ không hoàn lại cho hệ thống thư viện công cộng Việt Nam với tổng kinh phí 50,6 triệu USD. [↑](#footnote-ref-5)
6. Như mô hình Hội quán ở Đồng Tháp. [↑](#footnote-ref-6)
7. Đến năm 2020, hầu hết các tỉnh chỉ đạt được từ 50-60% định mức tỷ lệ chi cho sự nghiệp văn hóa thông tin. [↑](#footnote-ref-7)
8. Hầu hết các nơi xây dựng những nhà văn hóa thôn, bản “vô hồn”, chỉ để hội họp, không hấp dẫn cuốn hút nhân dân sinh hoạt văn hóa cộng đồng. [↑](#footnote-ref-8)
9. Như việc cổ phần hóa Hãng phim truyện Việt Nam. [↑](#footnote-ref-9)
10. Trong vòng 5 năm của giai đoạn 2016-2020, ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho giáo dục đã tăng trên 32,2%. [↑](#footnote-ref-10)
11. Trong lĩnh vực thể dục thể thao, lĩnh vực phát triển thể chất cho mỗi người, số liệu 3 năm từ 2019 - 2021 cho thấy ngân sách trung ương chi cho lĩnh vực thể dục, thể thao tăng đều từ 572 tỷ đồng lên 780 tỷ đồng, đến 857 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-11)
12. Chỉ riêng cấp tiểu học, năm học 2018-2019, số lượng trường học kiên cố là 173.950 phòng học, đến năm học 2019-2020, số lượng phòng học kiên cố là 203.113. Năm học 2020 - 2021, ở bậc trung học phổ thông, cả nước có có 2.543 trường (tăng 144 trường), 59.686 lớp; trong số này có 45,33% số trường đạt chuẩn quốc gia và 40,22% số trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. [↑](#footnote-ref-12)
13. Riêng năm 2019 có 72 dự án được cấp phép mới với tổng vốn đăng ký đạt 67,4 triệu USD. Số lượng và nguồn vốn các dự án đầu tư vào dịch vụ giáo dục nhìn chung có xu hướng tăng. [↑](#footnote-ref-13)
14. Năm 2010, tỷ lệ lao động qua đào tạo chỉ ở mức 40% thì đến năm 2020 đã tăng lên 64%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ tăng từ 14,6% lên 24,5%. [↑](#footnote-ref-14)
15. Ví dụ như, tiếp cận dịch vụ khám, chữa bệnh được xem là công bằng khi một bệnh viện có nguồn thu từ bảo hiểm lớn hơn nguồn thu bằng tiền mặt. [↑](#footnote-ref-15)